TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN K** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 66/2018/QĐST-HNGĐ	*K, ngày 24 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 82/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2018, giữa những người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Nguyễn Lan A; địa chỉ: Tổ 3A, thị trấn S, huyện S, tỉnh Lào Cai.

Anh Bùi Đức T; địa chỉ: Số 03/21 đường M, phường L, K, Hải Phòng.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày16 tháng 5 năm 2018,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 16 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Lan A và anh Bùi Đức T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Lan A và anh Bùi Đức T thuận tình ly hôn.

Về việc nuôi con chung: Chị Nguyễn Lan A và anh Bùi Đức T có 01 con chung là Bùi Tuấn M, sinh ngày 30/3/2009. Giao con chung Bùi Tuấn M cho anh Bùi Đức T trực tiếp nuôi dưỡng trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Lan A và anh Bùi Đức T tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Lan A và anh Bùi Đức T không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về lệ phí: Chị Nguyễn Lan A và anh Bùi Đức T mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí sơ thẩm, tổng cộng là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Chấp nhận sự tự nguyện nhận nộp cả tiền lệ phí sơ thẩm của chị Nguyễn Lan A, đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm mà chị Nguyễn Lan A đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010043 ngày 16 tháng 5 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận K, thành phố Hải Phòng. Chị Nguyễn Lan A đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND quận K;
- Chi cục THADS quận K;
- UBND phường L;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lan Hương